

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 964/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 783/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương L, đăng ký thường trú: Số 4C/3/278 T, phường N, quận L, thành phố H; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố H;

2. Bị đơn: Ông Phạm Trung T, nơi cư trú: Số 4C/3/278 T, phường N, quận L, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phương L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Phạm Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012, được gia đình hai bên tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/6/2012. Đến nay vợ chồng có một con

chung.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống. Ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập bà L thậm tệ. Bà L nhiều lần phải yêu cầu cơ quan công an giải quyết. Dù đã được cơ quan công an nhắc nhở nhưng ông T không thay đổi cách cư xử với vợ. Từ tháng 6/2019 bà L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân nhưng ông T vẫn tiếp tục tìm đánh, đe dọa bà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 29/6/2012. Hiện cháu H đang sống với mẹ. Bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi con đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Phạm Trung T nhưng đều vắng mặt không có lý do, không đưa ra quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình ông T và chính quyền địa phương nơi ông T cư trú đều xác định quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Phương L và ông Phạm Trung T thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Chính quyền địa phương, tổ dân phố nhiều lần phải can thiệp. Do bà L không có yêu cầu hay kiến nghị nên cơ quan công an chỉ nhắc nhở mà không lập hồ sơ xử lý đối với ông T. Từ giữa năm 2019 đến nay bà L không còn sinh sống cùng với ông T và gia đình chồng nữa.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Phạm Trung T kết hôn từ năm 2012 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/6/2012 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, hai bên thường xảy ra xô xát, cãi vã. Từ tháng 6/2019 đến nay hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm với nhau nữa. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên

cần xử cho bà L ly hôn ông T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 29/6/2012. Hiện nay con đang sống với bà L và cũng có đơn trình bày nguyện vọng sống với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến gì về việc nuôi con hoặc trách nhiệm với con, điều đó cho thấy ông T đã tự từ bỏ quyền cũng như không thực hiện nghĩa vụ của mình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con Phạm Trung H cho bà Nguyễn Thị Phương L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự và xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú thể hiện: Ông Phạm Trung T hiện đang cư trú tại số 4C/3/278 T, phường N, quận L, thành phố H. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phương L và bị đơn là ông Phạm Trung T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Phạm Trung T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Phạm Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/6/2012 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng hòa thuận bình thường đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng trong cách sống, cư xử nên thường xảy ra xô xát, cãi vã. Ông T thường uống rượu say xỉn về đánh đập bà L thậm tệ, gây mất trật tự xóm phố, cơ quan công an phải đến can thiệp giải quyết. Từ giữa năm 2019 đến nay bà L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống

ly thân, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Qua xác minh tại gia đình của ông T và chính quyền địa phương nơi vợ chồng sinh sống đều cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, hai bên thường xuyên xô xát, vợ chồng hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy bà L yêu cầu được ly hôn ông T là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Phạm Trung T có 01 con chung là 01 con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 29/6/2012 hiện đang sống cùng với mẹ. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Điều này cho thấy ông T tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, không thể hiện trách nhiệm đối với con cái. Do vậy, nguyện vọng của bà L là được nuôi con đến khi thành niên là phù hợp cần được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Bà L trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Phương L được ly hôn ông Phạm Trung T.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 29/6/2012 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà L đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013886 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND p.Niệm Nghĩa, Q.Lê Chân, HP (GCNKH số 103 ngày 11/6/2012);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh